

Số: 38 /2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 04 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 2 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;*

*Thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 1366/TTHĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 27/3/2025 của UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 60/TTr-STC ngày 19 tháng 3 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức (theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ); phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp

công lập (theo điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La.

## 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là các cơ quan, tổ chức, đơn vị).

### **Điều 2. Ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La**

1. Ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức (có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt trực thuộc (không bao gồm các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

c) Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế.

d) UBND các huyện, thành phố, thị xã ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ quy định tại các điểm b, c khoản này).

### **Điều 3. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước phân cấp và cơ quan nhà nước được phân cấp**

1. UBND tỉnh (cơ quan phân cấp) giao Sở Tài chính: Hướng dẫn việc triển khai thực hiện quyết định ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, thị xã được phân cấp tại Điều 2 Quyết định này:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển; cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm ban hành tiêu chuẩn,

định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

- Trong thời gian Bộ Y tế chưa quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp về y tế; Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp tham mưu trình UBND tỉnh xin ý kiến bằng văn bản của Bộ Y tế trước khi ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

#### **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không xác định lại diện tích chuyên dùng theo quy định tại Quyết định này.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức và diện tích công trình sự nghiệp của cơ sở hoạt động sự nghiệp.

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 6;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Đức Anh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Hậu**



## PHỤ LỤC

### Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 38 /2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 04 năm 2025 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Loại diện tích	Diện tích tối đa (m <sup>2</sup> )		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính			
1.1	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.100		
1.2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện		80	
1.3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã			40
2	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp dân	48	48	36
3	Diện tích sử dụng cho quản trị hệ thống công nghệ thông tin	48	48	36
4	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	Theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN về thiết kế công sở, cơ quan nhà nước		
5	Diện tích kho chuyên ngành			
5.1	Ngành nông nghiệp và môi trường (Kho bảo quản vắc xin, kho để tang vật, ...)	300	100	-
5.2	Ngành xây dựng (Quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, ...)	350	100	-
5.3	Kho bảo quản chứng từ có giá, hồ sơ dự án	150	200	100
6	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức			
6.1	Diện tích phòng trực trực tuyến phòng chống thiên tai	100	100	50
6.2	Diện tích kho quản lý tài sản là vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án, bị tịch thu sung công quỹ nhà nước được xác lập sở hữu toàn dân do cơ quan thi hành án chuyên giao	200	100	-

#### **Ghi chú:**

- Diện tích sử dụng cho quản trị hệ thống công nghệ thông tin: Bao gồm cả phòng máy chủ, phòng điều hành. Riêng đối với diện tích quản trị hệ thống công nghệ thông tin thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là 150m<sup>2</sup>.

- Diện tích kho chuyên ngành nông nghiệp và môi trường, ngành xây dựng là diện tích/1 cơ quan, tổ chức trực thuộc ngành./.